

# Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa: Thực trạng và khuyến nghị

Mai Văn Trường\* Mai Ngọc Anh\*\*

*Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài là nguồn vốn bổ sung quan trọng cho quá trình phát triển kinh tế xã hội đối với Việt Nam nói chung, Thanh Hóa nói riêng. Thời gian qua, chính quyền Thanh Hóa đã có những nỗ lực cụ thể trong việc huy động và sử dụng nguồn vốn này. Tuy nhiên, do những hạn chế nhất định trong quá trình thực hiện quản lý, hiệu quả của việc thu hút và sử dụng nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Thanh Hóa còn chưa thực sự tốt. Các biện pháp về phát triển hạ tầng cơ sở, cải cách thủ tục hành chính, và đẩy mạnh việc cung cấp thông tin cho doanh nghiệp sẽ được trao đổi sâu trong bài viết này với mong muốn đưa ra những giải pháp nhằm giúp Thanh Hóa thực hiện huy động tốt hơn nguồn vốn này cho phát triển kinh tế những năm tiếp theo.*

**Từ khóa:** đầu tư trực tiếp nước ngoài, kinh tế, phát triển, chính sách

## 1. Đặt vấn đề

Thanh Hóa là một tỉnh lớn của Việt Nam, đứng thứ 5 về diện tích và thứ 3 về dân số trong số các đơn vị hành chính trực thuộc trung ương. Thanh Hóa giáp với các tỉnh Sơn La, Hòa Bình và Ninh Bình ở phía Bắc giáp tỉnh Nghệ An ở phía Nam và Tây Nam; giáp tỉnh Hòa Phấn nước Lào ở phía Tây với đường biên giới 192 km; phía Đông Thanh Hóa mở ra phần giữa của vịnh Bắc Bộ thuộc biển Đông với bờ biển dài hơn 102 km. Thanh Hóa, do đó, là nơi trung chuyển của nhiều tuyến đường giao thông trong và ngoài nước.

Bên cạnh những lợi thế về mặt địa lý, Thanh Hóa còn là tỉnh có nguồn tài nguyên tương đối phong phú, phù hợp cho quá trình phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa, 2012a). Từ khi chuyển sang cơ chế thị trường, chính quyền Thanh Hóa đã nỗ lực rất nhiều trong việc huy động vốn đầu tư nước ngoài cho quá trình phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Những nỗ lực này đã góp không nhỏ trong việc phân thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai hoạt động, các nhà đầu tư còn gặp phải những hạn chế khó khăn bởi sự hạn chế về cơ sở hạ tầng, năng lực đội ngũ công chức quản lý đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa chưa thực sự được tốt. Những điều này gây ra

những hạn chế trong việc huy động và sử dụng tốt nguồn vốn FDI cho phát triển kinh tế của tỉnh thời gian qua.

Bài viết này đi vào phân tích tác động của tình trạng đầu tư trực tiếp nước ngoài đến phát triển kinh tế của tỉnh Thanh Hóa từ năm 1987 đến nay, những vấn đề mà tỉnh Thanh Hóa đang phải đối mặt trong việc huy động và sử dụng nguồn vốn này. Những nguyên nhân quản lý gây ra những ảnh hưởng xấu đến kết quả hoạt động đầu tư nước ngoài vào tỉnh Thanh Hóa sẽ được phân tích để đưa ra những khuyến nghị nhằm nâng thúc đẩy việc thu hút nguồn đầu tư nước ngoài vào tỉnh Thanh Hóa trong những năm tiếp theo.

## 2. Thực trạng đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Thanh Hóa

Từ khi thực hiện chủ trương mở cửa, thu hút đầu tư nước ngoài của Nhà nước, tỉnh Thanh Hóa đã đạt được những thành quả đáng ghi nhận trong công cuộc thu hút vốn đầu tư nước ngoài nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế của địa phương. Từ năm 1987 đến nay, tình hình đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh được chia thành 4 giai đoạn cụ thể như sau:

### 2.1. Giai đoạn thứ nhất (từ 1987 đến 2000)

Trong giai đoạn đầu tiên thực hiện theo chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước về thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh, đã có 03 dự án đầu tư từ các

doanh nghiệp nước ngoài vào địa bàn tỉnh Thanh Hóa:

(i) 01 dự án đầu tư vào sản xuất mía đường được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy phép ngày 14/9/1994 với tổng vốn đầu tư đăng ký 75 triệu USD;

(ii) 01 dự án đầu tư vào sản xuất măng tại Nghi Sơn được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy phép ngày 11/4/1995 với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 622 triệu USD;

(iii) 01 dự án đầu tư sản xuất đá ốp lát, đá mỹ nghệ xuất khẩu và vật liệu xây dựng do Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy phép ngày 31/10/1998 với tổng mức đầu tư 1,5 triệu USD.

Trong số 03 dự án nêu trên, có 02 dự án có quy mô lớn là Nhà máy sản xuất mía đường Việt Nam - Đài Loan và Nhà máy xi măng Nghi Sơn đã đi vào hoạt động, doanh thu ổn định, dự án đã nhiều lần điều chỉnh tăng quy mô sản xuất, tăng vốn đầu tư và giải quyết việc làm cho nhiều lao động địa phương. Đến nay, 02 dự án này vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh và đóng góp vào ngân sách nhà nước.

## **2.2. Giai đoạn thứ hai (từ 2001 đến 2005)**

Kế thừa những thành tựu đạt được trong giai đoạn đầu tiên, Thanh Hóa tiếp tục xác định vốn đầu tư nước ngoài là nguồn vốn quan trọng trong việc tạo ra nguồn lực để phát triển kinh tế địa phương nên đã có nhiều cố gắng đẩy mạnh việc vận động, thu hút và thực hiện các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào địa bàn tỉnh. Đến năm 2005, trên địa bàn tỉnh có 17 doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài hoạt động với tổng số vốn đầu tư trên 718,5 triệu USD. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đã thu hút gần 2.000 lao động và nộp ngân sách chiếm gần 12% tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh. Đóng góp của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vào nền kinh tế của tỉnh tăng dần hàng năm giai đoạn 2001-2005 lần lượt như sau: 66,7; 127,7; 136,4; 122,4; 123 tỷ đồng.

## **2.3. Giai đoạn thứ ba (từ 2006-2010)**

Có tới 23 dự án FDI với tổng vốn đầu tư đăng ký gần 6,3 tỉ USD (chiếm gần 90% giá trị vốn đầu tư đăng ký của các dự án FDI còn hiệu lực) được cấp mới Giấy chứng nhận đầu tư vào Thanh Hóa, trong đó: 10 dự án FDI do Ban quản lý khu kinh tế (KKT) Nghi Sơn cấp với tổng vốn đầu tư đăng ký trên 6,2

tỉ USD; 13 dự án FDI do UBND tỉnh Thanh Hóa cấp với tổng vốn đầu tư đăng ký gần 100 triệu USD. Các dự án FDI trong giai đoạn này chủ yếu đầu tư vào các ngành: công nghiệp nặng sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú (chế biến khoáng sản, lọc hóa dầu, sản xuất điện,...) và công nghiệp nhẹ sử dụng nhiều lao động địa phương (sản xuất hàng may mặc, sản xuất sản phẩm nông nghiệp).

Bên cạnh việc cấp mới, trong giai đoạn này tỉnh cũng đã điều chỉnh và cấp lại Giấy chứng nhận đầu tư cho một số dự án FDI đã được cấp Giấy phép trước đây như: Dự án đầu tư nhà máy sản xuất Đường và sản xuất Men Việt Nam- Đài Loan của Công ty Trách nhiệm hữu hạn đường mía Việt Nam - Đài Loan; Khai thác, sản xuất đá ốp lát, đá thủ công mỹ nghệ, vật liệu xây dựng xuất khẩu, sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai của Công ty Liên doanh Việt Hung,... Lũy kế đến hết năm 2010, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có 31 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư đăng ký trên 6.935 triệu USD, đứng thứ 8 trên toàn quốc. Trong đó có 13 dự án đầu tư trong KKT Nghi Sơn và các KCN với tổng vốn đầu tư đăng ký trên 6.838 triệu USD và 18 dự án đầu tư ngoài KKT Nghi Sơn, các khu công nghiệp (KCN) với tổng vốn đầu tư đăng ký gần 102 triệu USD.

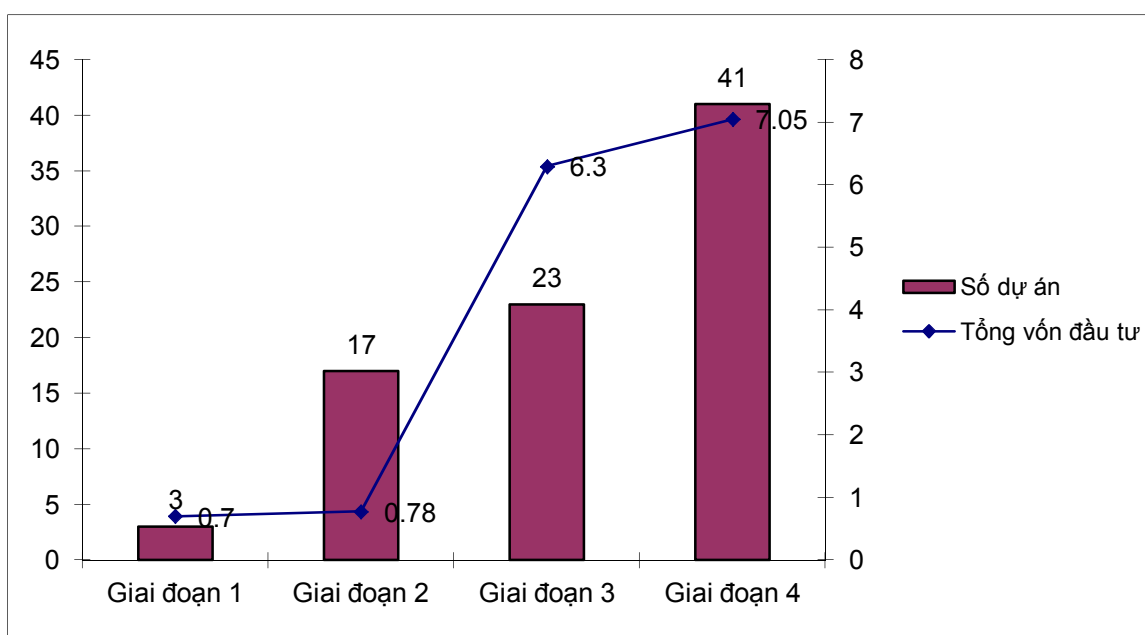
## **2.4. Giai đoạn thứ 4 (từ 2011 đến nay)**

Thanh Hóa đã có 41 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, với tổng số vốn lên 7,048 tỷ USD, đến chủ yếu từ các nước: Nhật, Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc, Kuwait; đầu tư vào các lĩnh vực như Nhà máy lọc hóa dầu, may mặc, sản xuất xi măng, sản xuất và chế biến thực phẩm, khoáng sản. Giá trị sản xuất của các dự án FDI chiếm 23% tổng giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh, nộp vào ngân sách trên 200 tỷ đồng/năm, chiếm 10% tổng thu ngân sách toàn tỉnh và thu hút trên 10.000 lao động trực tiếp, hàng vạn lao động gián tiếp.

## **3. Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến sự phát triển kinh tế của tỉnh Thanh Hóa**

*Thứ nhất*, FDI là nguồn vốn bổ sung quan trọng cho vốn đầu tư phát triển, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng kinh tế. Trong bối cảnh nội lực tích lũy không đáp ứng nhu cầu về đầu tư, nguồn vốn FDI thực sự là nguồn vốn bổ sung quan trọng cho đầu tư phát triển. Trong giai đoạn 2001 – 2005, FDI đã đóng góp 16% tổng vốn đầu tư toàn xã hội của tỉnh

**Hình 1: Sự phát triển của các dự án FDI vào tỉnh Thanh Hóa qua 4 giai đoạn**



*Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa, 2013*

và tỷ trọng này tăng lên 24,8% trong thời kỳ 2006 – 2011.

*Thứ hai*, FDI góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và nâng cao năng lực sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Với sự đầu tư của các doanh nghiệp ngoài nước vào 5 KCN trên địa bàn (KKT Nghi Sơn, KCN Lê Môn, KCN Bim Sơn, KCN Tây Bắc Ga, KCN Lam Sơn), đã góp phần thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn tỉnh theo hướng tích cực. Tỷ trọng ngành nông, lâm, thủy sản giảm từ 32,3% năm 2005 xuống 24,1% năm 2010; tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng tăng từ 34,6% lên 41,4%; dịch vụ tăng từ 33,1% lên 34,5% (Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa, 2013).

*Thứ ba*, FDI đóng góp đáng kể vào thu ngân sách và các cân đối vĩ mô trên địa bàn tỉnh. Trong 5 năm 2006 - 2010, thu ngân sách trong khối doanh nghiệp FDI ước đạt hơn 700 tỷ đồng, gấp 10 lần giai đoạn 1996- 2000. Trong năm 2011, thu nộp ngân sách của khu vực FDI đạt 28,85 triệu USD.

*Thứ tư*, FDI đóng góp quan trọng vào kim ngạch xuất nhập khẩu của tỉnh, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực như chế biến nông sản, thủy sản, may mặc và thủ công - mỹ nghệ.

*Thứ năm*, FDI đóng vai trò nổi bật trong đổi mới và chuyển giao công nghệ. đã tác động trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động đổi mới công nghệ, chuyển

giao công nghệ; góp phần vào việc tăng cường cơ sở vật chất cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ở Việt Nam nói chung và địa bàn Thanh Hóa nói riêng.

*Thứ sáu*, bên cạnh những yếu tố có thể lượng hóa được nêu trên, vai trò của FDI còn thể hiện thông qua những yếu tố không lượng hóa được. Đó là, FDI đã mang đến một phương thức đầu tư kinh doanh mới, từ đó có tác động lan tỏa đến các thành phần kinh tế khác của nền kinh tế, khơi dậy các nguồn lực đầu tư trong nước. Thông qua sự liên kết giữa doanh nghiệp có vốn FDI với các doanh nghiệp trong nước, công nghệ và năng lực quản lý, kinh doanh được chuyển giao từ doanh nghiệp FDI sang các doanh nghiệp trong nước.

#### **4. Những vấn đề cần giải quyết trong thu hút đầu tư tiếp nước ngoài nhằm phát triển kinh tế của tỉnh Thanh Hóa**

Mặc dù Quy hoạch tổng thể cho phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt, nhưng qui hoạch chi tiết rất chậm được triển khai làm cho nhà đầu tư bị động trong lựa chọn địa điểm đầu tư. Đối với 05 KCN, KKT đã được Chính phủ phê duyệt, hệ thống cơ sở hạ tầng tại còn chưa được đầu tư, hoàn thiện nên diện tích đất cho thuê ở những khu mới chỉ chiếm tỷ trọng thấp (khoảng 20%). Đối với các khu vực, địa bàn miền núi, nông thôn số lượng các dự án FDI trong lĩnh vực nông

lâm nghiệp, thủy sản còn quá ít và có xu hướng giảm dần. Điều này ảnh hưởng đến tổng số dự án đầu tư vào tỉnh chưa tương xứng với tiềm năng thế mạnh của tỉnh cũng như với nhu cầu huy động vốn nhằm nâng cao tốc độ tăng trưởng kinh tế.

Trong tình hình kinh tế hội nhập hiện nay, mô hình hoạt động của các doanh nghiệp, dự án FDI ngày càng phức tạp; việc quản lý các dự án có vốn đầu tư nước ngoài gặp nhiều khó khăn, đòi hỏi cán bộ quản lý phải có trình độ chuyên môn cao, kỹ năng và thái độ phải đáp ứng được nhu cầu của công việc. Tuy nhiên, với số lượng cán bộ còn hạn chế, chất lượng chưa cao làm cho nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đang hoạt động trên địa bàn tỉnh chậm và chưa thực hiện đúng tiến độ báo cáo theo quy định, thậm chí nhiều dự án thực hiện chậm so với thời gian cam kết trong hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Thêm vào đó một số viên chức nhà nước là cán bộ quản lý còn có những hành vi sách nhiễu, tiêu cực đã và đang làm nản lòng các nhà đầu tư nước ngoài khi thực hiện đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

### **5. Trao đổi giải pháp nhằm thúc đẩy thu hút đầu tư nước ngoài của chính quyền tỉnh Thanh Hóa trong những năm tới**

Thứ nhất, để có được vốn cho thực hiện xây dựng hạ tầng cơ sở nhằm thu hút các doanh nghiệp nước ngoài thực hiện đầu tư vào Thanh Hóa, (i) chính quyền địa phương nên khai thác nguồn vốn từ trung ương thông qua các chương trình, dự án về kết cấu hạ tầng, để hoàn thiện các tuyến đường quốc lộ, đường đối ngoại; huy động ngân sách địa phương để cho xây dựng hạ tầng cơ sở ở địa phương mà cụ thể là các tuyến đường liên huyện, liên xã, các cầu vượt nối với các trục đường giao thông vận tải huyết mạch, tạo điều kiện thuận tiện cho giao thông hàng hóa; (ii) bên cạnh nguồn vốn đầu tư cho hạ tầng cơ sở từ ngân sách địa phương, Thanh Hóa trong giai đoạn tới cần có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp thuộc nhiều thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nhằm thu hút đầu tư của các doanh nghiệp công nghiệp, cũng như nông lâm, ngư nghiệp thực hiện đầu tư lần đầu hay tiến hành mở rộng quy mô để tăng năng lực sản xuất và cạnh tranh.

Thứ hai, xây dựng và hoàn thiện các quy định về trình tự, thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với

điều kiện thực tiễn; công khai minh bạch các thủ tục hành chính, các khoản phí và lệ phí khi thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng; định kỳ tổng kết, đánh giá việc triển khai các quy trình quản lý đã ban hành để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với cơ chế, chính sách mới; xây dựng quy định về trình tự, thủ tục giao, cho thuê đất; quy trình thỏa thuận bồi thường giữa người sử dụng đất và nhà đầu tư trong trường hợp không phải thu hồi đất; định mức giao đất cho các dự án; hoàn thiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, khi nhà nước thu hồi đất một cách hợp lý, đúng quy định của pháp luật,... Bên cạnh đó, tỉnh cũng cần tăng cường thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông để đơn giản hóa trong giải quyết thủ tục đầu tư, qua đó tăng sức hấp dẫn trong việc thu hút các nhà đầu tư đến với Thanh Hóa.

Thứ ba, Thanh Hóa cần tăng cường thông tin về đất cho thuê, cũng như các thủ tục tiến hành thuê đất cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư trên địa bàn. Xác định việc cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp là phương thức hữu hiệu để các doanh nghiệp nắm bắt được chủ trương, chính sách của Nhà nước và thành phố trong việc thuê đất phục vụ sản xuất của doanh nghiệp. Việc cung cấp thông tin cần được thực hiện qua nhiều kênh như các cơ quan truyền thông báo chí địa phương, các hiệp hội (như Hiệp hội doanh nghiệp trẻ và vừa, Hiệp hội doanh nghiệp trẻ) hay các buổi họp giao ban giữa chính quyền và doanh nghiệp, website của Thành phố và các sở, ngành. Chất lượng thông tin cần đảm bảo trên các mặt phong phú về nội dung và hình thức, và sử dụng nhiều ngôn ngữ để chuyển tải thông tin. Nói cách khác ngoài sử dụng tiếng phổ thông (tiếng Việt) thì việc cung cấp thông tin thuê đất ở Thanh Hóa còn nên sử dụng những ngôn ngữ của các nhà đầu tư phổ biến nhất đang có tiến hành đầu tư tại thành phố (như tiếng Anh, Hàn Quốc, Nhật, Trung Quốc) để các doanh nghiệp và nhà đầu tư dễ tiếp cận. Các thông tin được đăng tải trên những phương tiện truyền thông này nên công khai kêu gọi các dự án đầu tư giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn tỉnh với những nội dung cụ thể, chi tiết để các nhà đầu tư dễ tiếp cận, nắm bắt được định hướng của thành phố trong việc hỗ trợ doanh nghiệp thuê đất phục vụ sản xuất kinh doanh, từ đó họ sẽ đưa ra quyết định đầu tư cho phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp.

Để thực hiện được mục tiêu này thì công thông

tin điện tử Thành Phố và các trang web của các sở, ngành phải được nâng cấp. Sự đầu tư nâng cấp này sẽ tạo điều kiện để những trang thông tin này có được những nội dung thông tin cập nhật hàng ngày. Nói cách khác, với sự đầu tư nâng cấp hệ thống thông tin điện tử, cả phía doanh nghiệp (người sử dụng thông tin) và phía chính quyền thành phố đều có được những thông tin cập nhật để cùng nhau tháo gỡ những vướng mắc trong việc thuê đất phục vụ sản xuất kinh doanh. Các doanh nghiệp sẽ được tiếp cận các thông báo, thông tư hướng dẫn của nhà

nước, thành phố về quy trình, thủ tục, giá cả thuê đất... còn chính quyền tỉnh cập nhật được những vướng mắc của doanh nghiệp khi họ tiến hành thuê đất từ đó có thể xử lý kịp thời nhằm đảm bảo lợi ích cho doanh nghiệp cũng như tăng thêm ngân sách của thành phố. Bên cạnh việc đăng tải thông tin, cần phát hành đĩa CD (Compact Disc) về các quy trình, thủ tục đăng ký thuê đất doanh nghiệp, các mẫu đơn, mẫu điều lệ và tập hợp các văn bản quy định cần thiết của nhà nước, của Thành phố về kinh doanh và đầu tư đất. □

### **Tài liệu tham khảo:**

Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa (2012a): Báo cáo thông tin phục vụ công tác xúc tiến đầu tư. Thanh Hóa.

Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa (2012b): Tình hình tranh chấp, khiếu nại, khởi kiện của các nhà đầu tư nước ngoài đối với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Thanh Hóa.

Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa (2013): Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài 06 tháng đầu năm 2013. Thanh Hóa.

### **Attracting foreign direct investment in Thanh Hoa province: Current situation and recommendations**

#### *Abstract*

*Mobilization of foreign direct investment is an important source for the economic development of Vietnam in general and of Thanh Hoa province in particular. Over the past years, the local government has tried their best in mobilizing this capital source. However, due to management issues, the attraction and use of FDI for Thanh Hoa was not effective. Measures of infrastructure development, administrative reform, and provision of business information exchange are deeply discussed in this paper.*

---

### **Thông tin tác giả:**

**\*Mai Văn Trường**, thạc sĩ

- Nơi công tác: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa

- Lĩnh vực nghiên cứu: Quản lý nhà nước về kinh tế, kinh tế học trong lĩnh vực xã hội

- Một số Tạp chí đã đăng tải công trình nghiên cứu: *Kinh tế và Phát triển, Phát triển kinh tế, Nghiên cứu kinh tế, International Journal of Social Sciences & Interdisciplinary Research*

Email: [truongmv85@gmail.com](mailto:truongmv85@gmail.com)

**\*\*Mai Ngọc Anh**, Tiến sĩ

- Nơi công tác: Khoa Khoa học quản lý, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Email: [maingocanh.ktqd@gmail.com](mailto:maingocanh.ktqd@gmail.com)